

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 27 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Huệ và Ông Trần Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Hùng và ông Trần Xuân Vọng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử C1 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/2025/TB-TA ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, tên gọi khác: không; sinh ngày 22/6/1990, tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: tổ 6, khu Trới 8, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T5: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị T1; vợ: Bàn Thị H3; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/8/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C1 an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Anh B, tên gọi khác: không; sinh ngày 27/7/1982, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 2, khu 6, phường H2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T5: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trung Bảy (đã chết) và bà Nguyễn Thị Dòn; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 20/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C1 an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Chí T, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 2, khu 6, phường H2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: anh Phạm Đức C1, vắng mặt.

* Những người chứng kiến: anh Nguyễn Minh T3 và chị Đào Thu H4: đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong hai ngày 21 và 24/8/2024, Phạm Văn C đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Đức C1 (sinh năm 1986, trú tại tổ 2, khu Tân Lập 8, phường Cẩm Thủy, thành phố C) và ngày 26/8/2024, C và Trần Anh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng 16 giờ ngày 21/8/2024, Phạm Đức C1 (có lai lịch như trên) gọi điện cho C nhờ mua hộ 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá), C đồng ý và bảo C1 chuyển 350.000 đồng vào tài khoản ngân hàng SHB của C (trong đó 50.000 đồng tiền xăng đi mua ma túy). Sau khi nhận được tiền, đến khoảng 18 giờ 30 phút, C cầm 01 túi ma túy đến khu vực đường tránh thuộc tổ 8, khu 2, phường Cửa Ông, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giao cho C1. C1 đem về nhà sử dụng hết.

- Lần thứ hai: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/8/2024, Phạm Đức C1 tiếp tục gọi điện cho Phạm Văn C nhờ mua hộ 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, C đồng ý. Sau đó, C1 chuyển cho C tổng cộng 455.000 đồng từ tài khoản của C1 đến tài khoản của C (trong đó 100.000 đồng tiền xăng đi mua ma túy, 50.000 đồng tiền chơi game, 5.000 đồng phí chuyển tiền). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C đem 01 túi ma túy đến nhà giao cho C1. C1 đã sử dụng hết.

Tiếp đến, khoảng 20 giờ ngày 26/8/2024, Phạm Văn C rủ Trần Anh B mua ma túy về sử dụng, B đồng ý và bảo C còn nợ B 300.000 đồng thì lấy số tiền đó đi mua. Sau đó, B điều khiển xe mô tô BKS 14B1-618.05 chở C đến khu vực khách sạn Hải Yến ở phường Cẩm Trung, thành phố C để mua ma túy. Đến nơi, B đứng chờ còn C điều khiển xe đi mua được ma túy rồi quay lại chỗ B chờ. Lúc này, C cầm 02 túi ma túy trong tay trái và nói với B về việc C đã mua được 02 túi ma túy, 01 túi để sử dụng, 01 túi để đưa cho bạn của C. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, theo chỉ dẫn của C, B chở C cầm 02 túi ma túy đến khu vực tổ 2, khu Tân Lập 8, phường Cẩm Thủy, thành phố C thì bị C1 an phát hiện, bắt giữ. Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của C: trong tay trái 01 (một) túi nilon kích thước (1,5x1,7) cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); trong tay phải 01 (một) túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2), và trong túi quần bên trái 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim số 0904.202.163.

+ Thu giữ của B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, lắp sim 1 số 0398.306.434, sim 2 số 0366.369.533; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0902.176.606 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen BKS 14B1-618.05.

Tại các Bản kết luận giám định số 1379 và 1380/KL-KTHS ngày 02/9/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon kích thước lần lượt (1,5x1,7)cm và (1,5x1,5) cm thu

giữ của Phạm Văn C và Trần Anh B là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: M1 là 0,131 gam và M2 là 0,077 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine) và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu của Phạm Văn C, Trần Anh B và Phạm Đức C1.

Quá trình điều tra Phạm Văn C, Trần Anh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Ngoài ra, C còn khai: nguồn gốc ma túy bán cho C1 đều mua của Phạm Văn T5, (sinh năm 1990, trú tại tổ 4, khu 2A, phường Cẩm Trung, thành phố C). Ngày 26/8/2024, C điều khiển xe mô tô gặp T5 tại khu vực chợ địa chất phường Cẩm Trung mua của T5 02 túi ma túy với giá 700.000 đồng, mục đích đem 01 túi ma túy mua giá 400.000 đồng để bán cho C1 nhưng chưa bán được thì bị C1 an kiểm tra, bắt giữ và B còn khai, không biết C mua ma túy của ai và không biết mục đích C đem 01 túi ma túy để bán.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T5 không thừa nhận bán ma túy cho Phạm Văn C. Phạm Đức C1 khai nhận phù hợp với C về việc mua ma túy của C ngày 21 và 24/8/2024. Còn ngày 26/8/2024, C1 chỉ điện cho C trao đổi việc riêng, không đặt mua ma túy của C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Chí T quá trình điều tra và tại phiên tòa khai: Anh T là anh trai của B. Ngày 25/8/2024, B mượn xe của anh đi, anh không biết B sử dụng đi mua ma túy. Nguồn gốc chiếc là xe anh mua của chị Nguyễn Thị Thúy Kiều ở Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để làm phương tiện đi lại trong gia đình, chị Kiều đã bán và giao xe cùng giấy tờ cho anh. Nay anh T đã được Cơ quan Công an trả lại xe, không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng Phạm Đức C1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo C tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra.

Những người chứng kiến Nguyễn Minh T3, Đào Thu H4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo là đã chứng kiến C1 an kiểm tra bắt quả tang và niêm phong các vật chứng đã thu giữ của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 447/CT-VKS-CP ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố: bị cáo Phạm Văn C, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Anh B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Anh B từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm xử lý vật chứng.

Các bị cáo C, B không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: Cả hai bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa Phạm Văn C, Trần Anh B đều khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; các biên bản kiểm tra điện thoại; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 21/8/2024 và ngày 24/8/2024, tại khu vực tổ 8, khu 2, phường Cửa Ông và tổ 2, khu Tân Lập 8, phường Cẩm Thủy, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn C đã hai lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Đức C1, mỗi lần 01 túi với giá lần lượt 350.000 đồng và 455.000 đồng; Ngày 26/8/2024, tại khu vực tổ 2, khu Tân Lập 8, phường Cẩm Thủy, Phạm Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,208 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích vừa để sử dụng vừa để bán, hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Anh B có hành vi thống nhất cùng với C mua 01 túi ma túy với mục đích sử dụng và sau khi C nói với B mua thêm 01 túi ma túy đi đưa cho bạn, B không biết mục đích C mang đi bán, mà vẫn đồng ý chở C đi giao ma túy, vì vậy B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép tổng trọng lượng 02 túi ma túy là 0,208 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Trần Anh B đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn C, Trần Anh B là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đối với các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn C, Trần Anh B là nghiêm trọng, đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước và tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội vì nó hủy hoại sinh trí lực của người sử dụng ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong vụ án này, các bị cáo đều biết sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các chất ma túy và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém, thiếu ý thức rèn luyện bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi phạm tội bị phát hiện là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo phạm tội độc lập với nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với T5 chất, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen BKS 14B1-618.05 là tài sản của anh Trần Chí T, anh T không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho anh T, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc kèm 01 (một) sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8401, 1710, 2402, 4377 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, kèm 02 chiếc sim (không xác định số sim) trên sim 1 có 5 dãy số 8984, 0480, 0001, 5311, 440 và trên sim 2 có 5 dãy số 8984, 0480, 0001, 7248, 205 thu giữ của bị cáo Trần Anh B. Hai chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Trần Anh B; 01 (một) điện thoại Oppo thu giữ của bị cáo C đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 1308/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, chứa ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo C, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với số tiền Phạm Văn C thu lợi trong 02 lần bán ma túy cho C1 là 205.000đồng, cần buộc bị cáo C nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Phạm Đức C1 có hành vi sử dụng trái phép ma túy, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt hành chính; đối với Phạm Văn T5, theo Phạm Văn C khai là người bán ma túy cho C, nhưng T5 không thừa nhận và không còn chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xử lý đối với T5, nên không đề cập.

Đối với 02 đĩa DVD lưu trữ nội dung hỏi cung đối với các bị cáo (không đánh số bút lục) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Anh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Trần Anh B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024.

Căn cứ vào: khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Anh B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, kèm 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8401, 1710, 2402, 4377 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, kèm 02 chiếc sim (không xác định số sim) trên sim 1 có 5 dãy số 8984, 0480, 0001, 5311, 440 và trên sim 2 có 5 dãy số 8984, 0480, 0001, 7248, 205 do không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 1308/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh chứa lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại (không xác định số

sim) trên sim có 4 dãy số 8401, 1803, 2405, 2313 thu giữ của bị cáo Phạm Văn C.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Phạm Văn C.

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 48/BB-THA, ngày 10/01/2025 giữa Công an với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp lại số tiền 205.000đ (hai trăm linh năm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Trần Anh B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. C;
- Cơ quan THAHS Công an tp. C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp. C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Tuấn